TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 613/2023/HS-PT
Ngày: 25 - 8 - 2023

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 287/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Minh H, Lư Hồng V, Danh Tuấn K. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Hoàng Minh H**, sinh ngày 16/01/1980 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: 6 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H1 và bà Đinh Thị T; có vợ là Hoàng Thị Thu T1 và 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: 02 tiền án (ngày 27/02/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; ngày 29/10/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", được đặc xá trả tự do ngày 31/8/2005, chưa thi hành trách nhiệm dân sự); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H (theo yêu cầu):* Ông Trần Nguyễn Duy T2 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Thanh P thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

- *Các bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:*

2. **Lư Hồng V**, sinh ngày 03/9/1992 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: C, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Hồng X và bà Phạm Thị Nguyệt H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 11/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, chưa thi hành); bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác; bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay (có mặt).

3. **Danh Tuấn K1**, sinh ngày 01/01/1994 tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Thanh V1 (chết) và bà Đặng Thị Kim C; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L và 01 người con (sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 28/01/2021 bị Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép); nhân thân: Ngày 22/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo bản án số 46/2022/HS-ST, hiện đang chấp hành án (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Long Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Tuấn Đ2, Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Thanh T4, Đỗ Thanh H3 và Phạm Trung H4, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 55 phút ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang Nguyễn Minh Đ1 (sinh năm 1991, ĐKTT: Số C khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ); Nguyễn Long Đ (sinh năm 1979, ĐKTT: Ấp P, thị trấn M, huyện C, Hậu Giang); Nguyễn Tuấn Đ2 (sinh năm 1986, ĐKTT: số B khu V, phường B,

quận B, thành phố Cần Thơ) và Phạm Trung H4 (sinh năm 1995, ĐKTT: số E khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ) đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Trần Văn N (sinh năm 1955, ĐKTT: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang). Quá trình đuổi bắt Nguyễn Minh Đ1 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V bắt giữ còn Nguyễn Long Đ, Nguyễn Tuấn Đ2 và Phạm Trung H4 chạy thoát. Ngày 09/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành bắt giữ Phạm Trung H4 khi H4 đang lẫn trốn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/3/2021, Nguyễn Tuấn Đ2 và Nguyễn Tấn T3 (sinh năm 1992, ĐKTT: Tổ A, khu vực T, phường T, B, thành phố Cần Thơ) đến Công an huyện T, thành phố Cần Thơ đầu thú.

Biết được đồng bọn lần lượt bị bắt giữ nên Nguyễn Long Đ, Đỗ Thanh H3 (sinh năm 1990, ĐKTT: 14A/1 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ) và Lư Hồng V (sinh năm 1992, ĐKTT: C M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ) bỏ trốn khỏi địa phương để đến thành phố Đà Nẵng. Tại đây, Đ, H3 và V tiếp tục thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 10/3/2021, cả ba bị Cơ quan CSĐT Công an Quận N, thành phố Đà Nẵng bắt, khởi tố và tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N.

Đến ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang tiến hành bắt giữ đối với Hoàng Minh H, sinh năm 1980, ĐKTT: số F T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Xét thấy, vụ án xảy ra liên tục trên nhiều địa bàn và có tính chất liên tỉnh; mức độ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên Cơ quan CSĐT các tỉnh, thành phố gồm: Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Tháp và Đà Nẵng đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, chứng minh được từ khoảng tháng 3/2019 cho đến tháng 3/2021 Nguyễn Long Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Tuấn Đ2, Đỗ Thanh H3, Lư Hồng V, Hoàng Minh H, Nguyễn Thanh T4 và Phạm Trung H4 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; các tỉnh, thành miền T và thành phố Đà Nẵng với thủ đoạn đêm khuya đi dọc theo các tuyến lộ, khi thấy nhà khóa cửa ngoài, biết chủ vắng nhà, các bị can dùng xà beng, kìm, ống tuýp sắt và các công cụ khác cạy phá khóa đột nhập vào trong nhà tìm tài sản lấy trộm, cạy phá két sắt lấy tài sản bên trong. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện 44 vụ trộm cắp tài sản trong đó: tại các địa bàn tỉnh Hậu Giang (14 vụ); thành phố Cần Thơ (06 vụ); tỉnh Kiên Giang (06 vụ); tỉnh Đồng Tháp (07 vụ); tỉnh Sóc Trăng (08 vụ) và thành phố Đà Nẵng (03 vụ).

Các vụ trộm liên quan đến kháng cáo, kháng nghị gồm:

Vụ thứ 16: Ngày 05 tháng 3 năm 2021, H3 nhờ chị Trần Thị M thuê dùm 01 xe mô tô, Mơ mượn 01 xe Grande màu đen, biển số 81N1- 089.77 của anh Nguyễn Hà T5 (tạm trú: số A, Nguyễn Đỗ C1, phường H, L, Đà Nẵng - quản lý M1 nơi Mơ làm) đưa cho H3. Đến khoảng 16 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2021, Đ, H3 và V bàn nhau đi tìm kiếm đột nhập vào nhà người khác trộm cắp tài sản, cả 03 lấy dụng cụ gồm 01 ba lô bên trong có xà beng, kê chữ T, cuốc chim, búa… Sau đó, V ở nhà đợi, Đ chở H3 chạy lòng vòng các khu dân cư, khi đến khu N, quận N, cả hai phát hiện ngôi nhà của anh Phạm Bá C2 (tại lô 303, M, tổ A, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng) khóa cửa cổng nhưng không khóa cửa trước nên dừng lại. Đ dùng xà beng, ống tuýp phá khóa cổng, H3 mang găng tay vào nhà trước, tắt đèn và ngắt đèn chống trộm, Đ mang đèn pin vào sau. Cả hai lục soát ở tầng 1 không phát hiện tài sản để lấy trộm nên H3 lên tầng 2 còn Đ ra ngoài canh đường. Khi đi ra Đ lấy một áo khoác màu kem mặc vào người. H3 vào phòng ngủ, mở cửa tủ trong phòng thì thấy một giỏ xách nên mở ra xem thấy có vàng và nhiều tiền nên H3 lấy giỏ xách đi xuống, ra khỏi nhà và cả hai lên xe máy tẩu thoát. Trên đường đi Đ và H3 kiểm tra giỏ xách thấy có khoảng 120.000.000 đồng và 03 nhẫn vàng, cả hai giữ tài sản và vứt túi xách dọc đường.

Khi về đến phòng trọ, H3 đưa 02 nhẫn tròn cho Đ và V đeo, còn H3 đeo nhẫn mặt vuông. Sau đó cả ba dùng số tiền trên hát karaoke, mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại cả 03 không rõ bao nhiêu, các tài sản và công cụ, phương tiện các đối tượng để tại phòng trọ số D L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Tài sản bị thiệt hại theo bị hại trình bày: Tiền Việt Nam 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng); 03 nhẫn kim loại màu vàng (06 chỉ vàng 9999).

Tạm giữ đồ vật: 01(một) túi ni lông đựng phong bao lì xì; 01(một) chai thủy tinh đựng rượu.

Vụ thứ 25: Khoảng 14 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2021, H3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu đỏ, biển số 65A – 270.40 chở theo Đ; V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng biển số 65D1 – 509.24 đi đến địa bàn huyện K, Kiên Giang để tìm kiếm tài sản lấy trộm. H3 và Đ phát hiện nhà nuôi yến của anh Văng Công C3 (địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang) vắng chủ nên cạy phá cửa để đột nhập vào nhà. Cả 02 thấy trong nhà chỉ có các tài sản như bàn ghế gỗ, ti vi, âm ly, loa nên trở ra ngoài và ra về. Tuy nhiên, trên đường về, H3 muốn lấy trộm các tài sản nêu trên nên Đ đã gọi điện thoại cho H và T4 kêu thuê xe ô tô tải xuống để chở tài sản. Cả nhóm hẹn gặp nhau tại khu vực quán P1 thuộc thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khoảng

23 giờ cùng ngày, H xuống đến, cả nhóm cùng lên xe tải chạy đi đến khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2021thì nhà nuôi yến của ông C3. Khi đến nơi, H đậu xe và ngồi ở gần đó chờ sẵn để T4, V, H3 và Đ đột nhập vào nhà của anh C3 lấy trộm và khiêng lên xe tải 01 bộ bàn ghế gỗ (04 món), 01 đôn gỗ, 02 tivi và 03 âm ly cho H điều khiển chở về thành phố Cần Thơ cất giấu tại nhà của H3. Sau đó, một số tài sản được mang đến cho và gửi tại nhà H.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang tiến hành khám xét chỗ ở của Đỗ Thanh H3 tại đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, thu giữ: 01 (một) Tivi nhãn hiệu SHARP 42 inch, đã qua sử dụng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu THL 32 inch, đã qua sử dụng; 01 (một) Âm ly nhãn hiệu NIKODO (BA-602WF100S), đã qua sử dụng; 02 (hai) Loa nhãn hiệu BOSE, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu thu nhãn hiệu EALSEM, đã qua sử dụng. Thu giữ tại nhà Hoàng Minh H: 01 (một) bàn làm bằng gỗ hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 1,4m x 0,6m x 0,5m, đã qua sử dụng; 01 (một) ghế dài hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 2,1m x 0,5m x 1,2m, đã qua sử dụng; 01 (một) ghế đôn khối hình trụ màu vàng kích thước đường kính 44cm, chiều cao 50cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) ghế gỗ hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 0,46m x 0,36m x 0,5m, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) cái bàn làm bằng gỗ gõ đỏ, hình chữ nhật ,có chạm hoa văn kích thước 1,4m x 0,6m x 0,5m, đã qua sử dụng có giá trị là 5.500.000 đồng; 01 (một) ghế dài bằng gỗ gõ đỏ, hình chữ nhật, màu vàng, có chạm hoa văn kích thước 2,1m x 0,5m x 1,2m, đã qua sử dụng có giá trị là 15.330.000 đồng; 02 (hai) ghế gỗ gõ đỏ, hình chữ nhật màu vàng, có chạm hoa văn kích thước 0,46m x 0,36m x 0,5m, đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng; 01 (một) ghế đôn khối hình trụ màu vàng kích thước đường kính 44cm, chiều cao 50cm, đã qua sử dụng có giá trị là 3.500.000 đồng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu SHARP 42 inch, vẫn đang còn sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu THL 32 inch, vẫn đang còn sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 (một) Âm ly nhãn hiệu NIKODO (BA-602WF100S), vẫn đang còn sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 (một) Âm ly nhãn hiệu NIKODO (BA-602WF100S), vẫn đang còn sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 (một) Bộ dàn Karaoke (gồm 01 âm ly nhãn hiệu Ariang, 02 thùng loa nhãn hiệu Bose, 01 đầu thu và 02 cái Micro không dây nhãn hiệu EALSEM), vẫn đang còn sử dụng có giá trị là 7.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản H, T4, V, H3 và Đ chiếm đoạt trong vụ trộm này là 52.830.000 đồng.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho ông V2 Công Can các tài sản gồm: 01 (một) bàn làm bằng gỗ hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 1,4m x 0,6m x 0,5m, đã qua sử dụng; 01 (một) ghế dài hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 2,1m x 0,5m x 1,2m, đã qua sử dụng; 01 (một) ghế đôn khối hình trụ màu vàng kích thước đường kính 44cm, chiều cao 50cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) ghế gỗ hình chữ nhật có chạm hoa văn kích thước 0,46m x 0,36m x 0,5m, đã qua sử dụng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu SHARP 42 inch, đã qua sử dụng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu THL 32 inch, đã qua sử dụng; 01 (một) Âm ly nhãn hiệu NIKODO (BA-602WF100S), đã qua sử dụng; 02 (hai) Loa nhãn hiệu BOSE, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu thu nhãn hiệu EALSEM, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự**:** Anh Văng Công C3 đã nhận được tài sản bị mất trộm, còn 01 chiếc âm ly nhãn hiệu NIKODO, 02 micro và 01 âm ly nhãn hiệu Ariang không thu hồi được nhưng anh C3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ 26: Khoảng 01 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2021, T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng, không rõ biển số chở Đ mang theo ba lô chứa nhiều dụng cụ dùng để phá khóa cửa đi từ thành phố Cần Thơ đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang tìm kiếm tài sản để trộm. Khi cả hai đi đến Công ty cổ phần T10 (địa chỉ: G M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang do ông Lê Minh H5 làm giám đốc) thấy cửa công ty khóa bên ngoài bằng hai ổ khóa nên thống nhất đột nhập vào lấy trộm tài sản. T4 dừng xe lại ở gần đó ngồi trên xe cảnh giới, Đ sử dụng xà beng phá 02 ổ khóa cửa và đột nhập được vào bên trong, tìm kiếm và lấy trộm 02 (hai) máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu vàng và Acer màu đen mang ra đưa cho T4 giữ. Đ tiếp tục đi vào bên trong tìm kiếm tài sản thì phát hiện 01 két sắt (kích thước 40cm x 70cm) nên gọi T4 vào và hai cùng nhau khiêng két sắt để lên phần yên xe phía sau để Đ một mình điều khiển xe chở mang đi đến khu vực vắng người thuộc đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cất giấu. Sau khi cất giấu xong két sắt, Đ điều khiển xe quay trở lại đón T4, sau đó cả hai dùng xà beng phá khóa két sắt lấy trộm được số tiền khoảng hơn 555.000.000 đồng, Đ trực tiếp giữ tiền. Sau đó, cả hai đến nhà của T4 thuộc xã T, C, Kiên Giang.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ sử dụng điện thoại di động của T4 gọi cho H, kêu H tìm xe ô tô xuống đón Đ và T4. Do trước đó, H đã biết các hoạt động trộm cắp của nhóm Điền nên đã thuê 01 xe ô tô loại 04 chỗ, không rõ biển số một mình điều khiển xuống nhà T4. Khoảng 11 giờ, H điều khiển xe chở Đ và T4 định đi về thành phố Cần Thơ, trên đường về Điền nhận được điện thoại của H3 kêu Đ và T4 ở lại chờ nhóm H3, V xuống để tiếp tục đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và kêu H quay xe trở lại nhà T4. Khi đến khu vực bến đò kênh 6,

thuộc xã M, huyện C, Đ đưa cho H số tiền 550.000.000 đồng để H nộp vào tài khoản ngân hàng nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, đưa cho T4 5.000.000 đồng để tiêu xài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trên đường về H đã ghé vào ngân hàng E chi nhánh quận T, thành phố Cần Thơ nộp vào tài khoản ngân hàng của H số tiền 550.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 bs622TX i7 7500U/4Gb/1TB/2GB 530R5/15.6''F/Win 10/(2JQ73PA), màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 6.267.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang và Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hậu Giang từ chối định giá đối với: 01 (một) két sắt nhãn hiệu SanLin (120kg), màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màn hình 14 Inch, màu đen, đã qua sử dụng.

Như vậy, Tổng giá trị tài sản T4, Đ và H chiếm đoạt trong vụ trộm này là 561.267.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh H5 yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 27: Khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2021, H3 và V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu đỏ, biển số 65A – 270.40, T6 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng, biển số 65D1 – 509.24 cùng đi đến nhà của T4. Sau đó, T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chở Đ; V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner chở H3 đi trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố R để tìm kiếm địa điểm đột nhập lấy trộm tài sản, T6 ở lại nhà T4 chờ. Quá trình tìm kiếm, cả nhóm phát hiện tiệm Nail Liên Ngô của chị Ngô Thị Tuyết L1 (địa chỉ: P - 47 đường B, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) khóa cửa ngoài nên đã dùng xà beng cạy phá cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 (một) đôi bông tai làm bằng kim loại màu trắng và 01 két sắt nên đã cùng nhau khiêng ra bên ngoài để lên phần yên xe phía sau (xe Exciter) để Đ điều khiển xe chở két sắt cùng T4 đi đến nơi vắng người (thuộc khu đô thị P) để phá cửa két sắt, V chở theo H3 đi theo phía sau. Khi phá két sắt, thấy bên trong không có tài sản nên đã vứt bỏ két sắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) đôi bông tai làm bằng bạch kim, ký hiệu italy 750, trọng lượng là 5,28 gram, đã qua sử dụng có giá trị là 5.896.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang và Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hậu Giang từ chối định giá đối với: 01 (một) két sắt không rõ nhãn hiệu và kích thước, màu xanh xám, đã qua sử dụng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản H3, V, T4 và Đ chiếm đoạt trong vụ trộm này là 5.896.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị Tuyết L1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ 28: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08 tháng 02 năm 2021, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà của chị Nguyễn Thị Mỹ H6 (địa chỉ: T P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) thấy khóa cửa bên ngoài nên T4 và V dừng xe lại gần đó cảnh giới, Đ và H3 sử dụng công cụ phá khóa cửa đột nhập vào bên trong, H3 lấy trộm được 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu iPad màu vàng và đưa cho Đ cất giữ. Sau đó, H3 đi đến lấy két sắt khiêng để lên phần yên xe phía sau, V điều khiển xe chở theo két sắt cùng H3 đi đến khu vực vắng người, T4 điều khiển xe chở theo Đ đi theo phía sau rồi cùng nhau phá khóa két sắt thì thấy bên trong có 01 (một) dây chuyền vàng, 02 (hai) nhẫn vàng và 12 (mười hai) chiếc vòng đeo tay vàng. Sau khi lấy được tài sản, Hiệp giữ toàn bộ tài sản đã lấy trộm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu A 5, màn hình 9,7 inch, R G, Rom 32 Gb, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 4.467.000 đồng; 01 (một) dây chuyền làm bằng vàng 18K loại 710 tổng trọng lượng 02 chỉ, đã qua sử dụng có giá trị là 7.850.000 đồng; 02 (hai) nhẫn hình con cóc làm bằng vàng 18K loại 710 tổng trọng lượng 1,7 chỉ, đã qua sử dụng có giá trị là 6.672.500 đồng; 02 (hai) bộ vòng đeo tay gồm 12 chiếc làm bằng vàng 18K loại 710, tổng trọng lượng là 03 chỉ, đã qua sử dụng có giá trị là 11.775.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang và Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 11 năm 2022

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hậu Giang từ chối định giá đối với: 01 (một) két sắt không rõ nhãn hiệu và kích thước, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản T4, V, Đ và H3 chiếm đoạt trong vụ trộm này là 30.764.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ H6 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 22.000.000 đồng.

Vụ thứ 45: Vào ngày 03 tháng 10 năm2020, Đỗ Thanh H3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYDAI (không nhớ rõ biển số) của H3 đi từ nhà đến nhà Danh Tuấn K (thuộc ấp nhất, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) chơi. Sau đó, T4 được H3 điện thoại rủ đến nhà K nên đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đen – cam (không nhớ biển số) của H3 đến. Sau khi đến nhà K, cả nhóm đi xe đá gà và nhậu đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H3 thỏa thuận cùng T4 đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài, T4 đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2020, T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner của H3 chở H3 đi từ nhà của K đến địa bàn thành phố S để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Thái D (số A đường B, khóm A, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) thì phát hiện nhà ông D khóa cửa bên ngoài, không người quản lý nên H3 và T4 dừng xe lại. T4 đứng ở ngoài canh đường, H3 dùng xà beng cạy ổ khóa, cạy cửa đột nhập vào bên trong nhà lục tìm tài sản lấy trộm. Tại tầng trệt của căn nhà, H3 lấy một số tiền Việt Nam trong con heo bằng nhựa, điện thoại di động và một số tài sản khác, tiếp tục H3 đi lên phòng ngủ tầng 1 thấy có 01 két sắt nên H3 đi ra ngoài kêu T4 vào nhà phụ khiêng két sắt ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, H3 điều khiển xe để T4 ngồi sau ôm, đi được một đoạn thì cả hai bỏ két sắt xuống đường do quá nặng khiêng không nổi. Sau đó, H3 và T4 trở về nhà của K lấy xe ô tô của H3 chở theo T4 và K đến nơi để két sắt trước đó, cùng khiêng két sắt lên xe và chạy về nhà của K. Tại nhà của K, H3 cạy két sắt lấy được nhiều tài sản bên trong bao gồm tiền và vàng nhưng không nhớ rõ số lượng, H3 chia cho K số tiền 7.000.000 đồng, chia cho T4 5.000.000 đồng, số tài sản còn lại thì H3 cất giữ.

Đến khoảng 04 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2020 ông Thái D và bà Trần Thị Kim V3 nghe con trai là ông Thái Phước H7 thông báo căn nhà của gia đình bị mất trộm nên về nhà kiểm tra, phát hiện tài sản bị mất bao gồm: 01 két sắt; 01 nhẫn vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 02 đôi bông tai bạch kim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10; 1.000 USD và tiền Việt Nam là 215.000.000 đồng (gồm 130.000.000 đồng trong con heo nhựa màu vàng và 85.000.000 đồng trong két sắt).

Tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 20 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 53.165.950 đồng. Riêng 02 đôi bông tai bạch kim có đính hạt, tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 20 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S và Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Hậu Giang từ chối định giá.

Tổng trị giá tài sản H3 và T4 chiếm đoạt trong vụ trộm này là 268.165.950 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thái D yêu cầu bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá.

* Thiệt hại do các bị cáo gây ra:

Lư Hồng Vinh đã thực hiện 07 vụ/44 vụ trộm cắp tài sản tại các địa bàn tỉnh Kiên Giang (04 vụ) và thành phố Đ (03 vụ), gây thiệt hại tổng số tiền là 501.749.300 đồng (Năm trăm lẻ một triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm đồng).

Đối với Hoàng Minh H biết rõ hành vi trộm cắp của T4, Đ, H3, V và giữ vai trò hỗ trợ đưa đón, chuyên chở, chứa chấp, tiêu thụ các tài sản do trộm cắp được mà có nên Hoàng Minh H phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm ở các vụ liên quan đến T4, Đ, H3, V. Cụ thể Hoàng Minh H đã thực hiện 05 vụ/44 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Kiên Giang (05 vụ), gây thiệt hại tổng số tiền là 821.487.300 đồng (T7 trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm đồng).

Đối với Danh Tuấn K không tham gia trực tiếp cùng T4 và H3 thực hiện vụ trộm tại nhà số A đường B, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên sau khi T4 và H3 thực hiện việc trộm két sắt nhưng do không thể chở được nên có về và kêu K đến phụ khiêng. Tại đây, K biết đây là tài sản trộm cắp nhưng vẫn phụ tiếp T4 và H3 khiêng lên xe, đem về nhà để tiến hành đục phá két sắt. H3 phá khóa két sắt lấy được tài sản và cho K số tiền 7.000.000 đồng. K nhận và sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Nguyễn Long Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Tuấn Đ2, Đỗ Thanh H3, Lư Hồng V, Hoàng Minh H và Nguyễn Thanh T4 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Phạm Trung H4 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015; truy tố Danh Tuấn K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 38, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Minh H.

Căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm b, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lư Hồng V.

Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Danh Tuấn K.

Tuyên bố: Các bị cáo Lư Hồng V, Hoàng Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Danh T8 Khoa phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lư Hồng V 11 (mười một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Danh T8 Khoa 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021. Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Long Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Tuấn Đ2, Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Thanh T4, Đỗ Thanh H3 và Phạm Trung H4; về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang kháng nghị một phần bản án sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Tuyên bố bị cáo Danh

T8 Khoa phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo K và áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lư Hồng V, tăng hình phạt đối với bị cáo V.

Ngày 16/3/2023, bị cáo Hoàng Minh H có đơn kháng cáo xin xem xét lại tội danh và hình phạt, bị cáo không thực hiện, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản.

Ngày 20/3/2023, bị cáo Danh T8 Khoa có đơn kháng cáo xin xem xét lại tội danh, không đồng ý tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, chấp nhận tội danh "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" như Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang kháng nghị.

Ngày 29/3/2023, bị cáo Lư Hồng V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lư Hồng V giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, muốn bị hại xác định được số tiền 130.000.000 đồng.

Bị cáo Danh Tuấn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Hoàng Minh H giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, không tham gia vụ trộm nào cùng các bị cáo khác. Lời khai của các bị cáo khác là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Đối với bị cáo Danh T8 Khoa: Đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị Quyết định số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Danh Tuấn K. Xét kháng cáo của bị cáo K không có cơ sở chấp nhận đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Minh H: Đối với vụ án số 25 xảy ra ngày 02/02/2021, bị cáo Đ, bị cáo H3, bị cáo V, bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản có giá trị. Theo lời khai của các bị cáo khi đột nhập vào nhà ông K2 lấy trộm tài sản thì điện thoại cho H và T4 thuê xe ô tô để chở tài sản và hẹn cả nhóm gặp nhau tại khu vực quán P1 thuộc thành phố R, tỉnh Kiên Giang và kêu

xe ô tô đến điểm hẹn, cả nhóm lên xe ô tô tải để chở đến nhà ông Văn Công C4. Khi đến nơi, H đậu xe và ngồi ở gần đó chờ sẵn để T4, V, H3 và Đ đột nhập vào nhà của anh C4 lấy trộm và khiêng lên xe tải 01 bộ bàn ghế gỗ (04 món), 01 đôn gỗ, 02 tivi và 03 âm ly cho H điều khiển chở về thành phố Cần Thơ cất giấu tại nhà của H3. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho nhóm của Đ.

Đối với vụ thứ 26, 27, 28, 29 xảy ra ngày 08/02/2021 tại tỉnh Kiên Giang theo lời khai của bị cáo Đ và các đồng phạm H3, V, T4, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm thì việc thực hiện trộm cắp tài sản trong ngày 08/02/2021 không có H tham gia ngay từ đầu và cũng không có bàn bạc, trao đổi, hứa hẹn gì với H. Sau khi trộm được tài sản là vàng, tiền thì H3 đưa toàn bộ vàng, tiền, nữ trang trộm được cho H cất giữ và mang đi bán được 200 triệu đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 3 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ nêu trên thấy hành vi của bị cáo H đã phạm 02 tội là "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cấp sơ thẩm truy tố H về tội "Trộm cắp tài sản" là chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng của bị cáo H về phần tội danh, hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang cho rằng áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lư Hồng V 11 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là không chính xác, đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo V. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lư Hồng V, qua kết quả điều tra bị cáo V và đồng phạm tham gia 07 vụ trộm. Theo Kết luận của Cáo trạng tổng số tiền bị cáo V và đồng phạm trộm là 501.749.300 đồng nên truy tố bị cáo V theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng theo bản án thì bị cáo V và đồng phạm chỉ trộm của các bị hại là 491.000.000 đồng nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo V 11 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo lời khai của bị hại là ông Phạm Bá C2 trình bày tại Cơ quan điều tra số tài sản mất trộm 03 nhẫn vàng số tiền 130.000.000 đồng vụ trộm thứ 16. Trong phần xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai không nhớ số tiền chiếm đoạt của ông C2 là bao nhiêu và chỉ nhớ khoảng 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm cho rằng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên xác định số tiền các bị cáo trộm trong vụ thứ 16 là 491.000.000 đồng (làm tròn). Số tiền 120.000.000 đồng tiền mặt và 03 nhẫn vàng là 24.162.000 đồng là không phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai

của các bị cáo trong việc đánh giá chứng cứ. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo V 12 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H, Luật sư Nguyễn Duy T2 trình:

Đối với vụ trộm số 25 bị cáo H không bàn bạc với các bị cáo khác mà chỉ nhận từ cuộc gọi của bị cáo Đ thì bị cáo H mới xuống chở tài sản. Cuốc xe đó vẫn có tính tiền chứ không phải cuốc xe đó miễn phí. Sau khi chở tài sản để ở nhà bị cáo khác, sau đó đem tài sản qua nhà bị cáo H chứ không phải ngay từ đầu để tài sản đó ở nhà bị cáo H. Đối với vụ thứ 26, trong suốt quá trình điều tra bị cáo H chứng minh chuyến xe là thuê xe với giá 02 triệu đồng, mặc khác theo Bản kết luận điều tra bổ sung số 49 ngày 06/01/2022 thì bị cáo Đ có khai rõ về số tiền 550.000.000 đồng cũng như liên quan đến việc bán vàng phạm tội. Bị cáo Đ khai không đưa cho bị cáo H số tiền 550.000.000 đồng này để vào tài khoản ngân hàng mà Đ giữ đưa cho T9. Tiếp theo đến vụ số 27, 28, 29 thì 03 vụ này trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa cũng xác định bị cáo H không tham gia trong những vụ này và Viện kiểm s cho rằng bị cáo H là người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, trong bản án sơ thẩm tại trang 63 nêu về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có ghi nhận bị cáo Đ thành khẩn khai báo, nếu bị cáo Đ thành khẩn khai báo thì Hội đồng xét xử phải ghi nhận việc trong Kết luận điều tra bổ sung bị cáo Đ khai đúng. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận đề nghị truy tố thêm tội danh đối với bị cáo H, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang về bị cáo Danh Tuấn K. Xét thấy, việc rút kháng nghị thực hiện theo qui định pháp luật, căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng nghị, đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Danh Tuấn K.

[2] Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 3/2019 đến tháng 3/2021, các bị cáo Nguyễn Long Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Tuấn Đ2,

Đỗ Thanh H3, Lư Hồng V, Hoàng Minh H, Nguyễn Thanh T4 và Phạm Trung H4 đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện 45 vụ trộm cắp tài sản tại các địa bàn tỉnh Hậu Giang, thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Đà Nẵng, chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 5.999.906.031 đồng.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Lư Hồng V và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Lư Hồng V đã cùng đồng phạm thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản tại các địa bàn: Tỉnh Kiên Giang (04 vụ) và thành phố Đà Nẵng (03 vụ). Trong đó vụ án số 16 tại nhà của anh Phạm Bá C2 tại Thành phố Đà Nẵng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị xác định số tiền bị cáo V cùng các bị cáo Nguyễn Long Đ, Đỗ Thanh H3 trộm cắp được trong vụ số 16 là 154.162.000 đồng (Trong đó tiền mặt là 130.000.000 đồng) và tổng số tiền bị cáo V chiếm đoạt được trong 07 vụ là 501.749.300 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai số tiền chiếm đoạt được trong vụ án này khoảng từ 120-130 triệu đồng, tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo xác định số tiền mặt trộm được trong vụ án số 16 là 120 triệu đồng. Ngoài lời khai của bị hại không có chứng cứ nào khác xác định số tiền mặt các bị cáo trộm được là 130.000.000 đồng nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, xác định số tiền các bị cáo Nguyễn Long Đ, Đỗ Thanh H3 và Lư Hồng V chiếm đoạt trong vụ trộm này là 144.162.000 đồng (bao gồm: 120.000.000 đồng tiền Việt Nam và trị giá 03 nhẫn vàng là 24.162.000 đồng), từ đó xác định định lượng trị giá tài sản bị cáo tham gia thực hiện trong 07 vụ trộm là 491.749.300 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc áp dụng Khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

[3.2] Về hình phạt: Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ. Đồng thời cũng đã xem xét bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng nên mức án của Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo V là phù hợp.

[3.3] Tại phiên toà bị cáo cũng không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Danh T8 K đề nghị xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại vụ án số 45, Bị cáo Danh T8 Khoa không trực tiếp tham gia cùng T4 và H3 thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau khi T4 và H3 trộm két sắt H3 điều khiển xe để T4 ngồi sau ôm, đi được một đoạn thì cả hai bỏ két sắt xuống đường do quá nặng khiêng không nổi. Sau đó, H3 và T4 trở về nhà của K lấy xe ô tô của H3 chở theo T4 và K đến nơi để két sắt trước đó, cùng khiêng két sắt lên xe và chạy về nhà của K. Tại nhà của K, H3 cạy két sắt lấy được nhiều tài sản bên trong bao gồm tiền và vàng nhưng không nhớ rõ số lượng, H3 chia cho K số tiền 7.000.000 đồng, chia cho T4 5.000.000 đồng, số tài sản còn lại thì H3 cất giữ.

[4.2] Như vậy, tuy hành vi trộm cắp của bị cáo T4 và bị cáo H3 đã được thực hiện nhưng mục đích của việc trộm cắp chưa hoàn thành. Nếu không có sự giúp sức của bị cáo K thì các bị cáo không thể tiếp tục khiêng két sắt về và lấy được tài sản bên trong đó. Bị cáo K biết rõ két sắt là do bị cáo T4 và bị cáo H3 trộm cắp được nhưng vẫn giúp sức để vận chuyển két sắt về nhà mình là đã có hành vi giúp sức các bị cáo T4, H3 hoàn thành được việc trộm cắp tài sản. Đồng thời việc bị cáo K đem vứt bỏ két sắt đã bị cạy là nhằm giúp sức cho bị cáo T4, H3 che giấu hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của K có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho bị cáo T4 và bị cáo H3 về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên do bản án sơ thẩm cũng không bị kháng nghị đối với phần tội danh cũng như hình phạt của bị cáo K nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi giúp sức của bị cáo K.

[4.3] Đối với hành vi chở két sắt về nhà mà bị cáo đang ngủ nhờ, Viện kiểm sát cho rằng đây không phải là nơi ở hợp pháp của bị cáo, đồng thời bị cáo đã "nhận" số tiền 7.000.000 đồng để tiêu xài nên đề nghị xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn nhà trên tuy thuộc quyền sở hữu của cậu bị cáo nhưng căn nhà này không có người ở, đồng thời khi bị cáo lấy chìa khóa căn nhà này từ bà ngoại của bị cáo để ngủ thì bị cáo đã tạo cho mình quyền quản lý đối với nơi ở này, mặc dù nơi ở đó là hợp pháp hay không hợp pháp; hành vi cùng bị cáo H3 và T4 đưa tài sản trộm được là két sắt về nơi ở của mình để cạy phá nhằm tránh bị người khác phát hiện đã thể hiện hành vi

khách quan của bị cáo là che dấu và cho để nhờ tài sản do phạm tội mà có; việc bị cáo được cho số tiền 7.000.000 đồng là được H3 và T4 chia lợi từ việc giúp sức cho H3 và T4 che dấu và cho để nhờ tài sản đã trộm được mà không phải là hành vi tiêu thụ tài sản.

[4.4] Do tài sản, vật phạm pháp mà bị cáo che dấu, cho để nhờ trị giá 268.165.950 đồng nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" với tình tiết định khung là "Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp hơn.

[4.5] Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Tuấn K.

[5] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Minh H:

[5.1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, tuy bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng qua xem xét lời khai của các đồng phạm khác là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ trộm thứ 25, các bị cáo T4, V, H3 và Đ khai thống nhất: H sử dụng xe ô tô tải chở các bị cáo T4, H3 và Đ quay trở lại nhà bị hại Văn Công C4; khi đến nơi, H đậu xe chờ sẵn để T4, V, H3 và Đ đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản; sau khi lấy trộm được tài sản, H chở tài sản trộm được về Cần Thơ cất dấu. Trong vụ trộm thứ 26, các bị cáo Đ, H3 và T4 khai thống nhất: Sau khi trộm được tài sản của Công ty cổ phần T10, kiểm định H, H thuê xe ô tô 04 chỗ ngồi xuống chở Đ và T4 về Cần Thơ; khi đến khu vực bến đò K, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, Đ đưa cho H số tiền 550.000.000 đồng để nộp vào tài khoản của H, nhằm tránh bị phát hiện; lời khai này của T4, H3 và Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra là bản sao Giấy nộp tiền (bút lục 3989) và bản sao kê tài khoản của bị cáo H (bút lục 5078) chứng minh ngày 08/02/2021 (ngày các bị cáo trộm vụ thứ 26) H có nộp vào tài khoản của mình tại Ngân hàng E số tiền 550.000.000 đồng. Đối với các vụ trộm thứ 27, 28 và 29, các bị cáo T4, V, H3 và Đ đều khai nhận: Sau khi trộm được tài sản trong các vụ trộm thứ 25, 26, 27, 28 và 29, các bị cáo giao toàn bộ tài sản là vàng, nữ trang cho H cất giữ rồi mang đi bán được khoảng 200.000.000 đồng, còn lại H cho rằng là vàng giả không bán được.

[5.2] Như vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia giúp sức cho các bị cáo khác trộm cắp tài sản là không phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo H.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lư Hồng V, Danh T8 K và Hoàng Minh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, K và H nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Danh Tuấn K.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Lư Tuấn V4.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lư Hồng V, Danh Tuấn K và Hoàng Minh H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ - Áp dụng khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm b, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lư Hồng V 11 (mười một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/3/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 38, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Danh T8 Khoa 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"; tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lư Hồng V, Hoàng Minh H theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: các bị cáo Lư Hồng V, Hoàng Minh H và Danh Tuấn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên **Nguyễn Thị Thụy Vũ** **Trần Thị Hòa Hiệp**